SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK R'LẤP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 582 /QĐ-TTYT	*Kiến Đức, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 22 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'lấp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ–CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc bãi bỏ Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 05 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 1: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2026 phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp;

Căn cứ nhu cầu sử dụng Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục phụ công tác khám, chữa bệnh chuyên khoa tại khoa Ngoại;

Căn cứ Công văn số 815/TTYT-KD-VT, TBYT ngày 22 tháng 09 năm 2026 về việc mời chào giá;

Căn cứ bảng chào giá của nhà thầu theo Công văn số 815/TTYT-KD-VT, TBYT và Kết quả trúng thầu được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong vòng 12 tháng;

Căn cứ Thông báo số 107/TB-TTYT ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc Kết luận họp Giao ban công tác chuyên môn tháng 9 năm 2026: Giao Khoa Dược-VT, TBYT thực hiện nhiệm vụ bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu Vật tư y tế, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh và triển khai "Chiến dịch 60 ngày đêm cao điểm khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân";

Căn cứ Kế hoạch số 314/KH-TTYT ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp về việc lựa chọn nhà thầu: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTYT ngày 15 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự toán Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026.

Theo đề nghị của phụ trách Khoa Dược-VT, TBYT tại Tờ trình số 104/TTr-KD- VT, TBYT ngày 16/10/2026 về việc trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026 với nội dung chi tiết theo các phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Khoa Dược-VT, TBYT, phòng Tổ chức hành chính-Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Ban giám đốc;
- Phòng TCHC-KT;
- Khoa Dược-VT, TBYT;
- Lưu: VT, KD-VT, TBYT (DS Tiến).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK R'LẤP

Trương Đức Minh

Phụ lục

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày tháng năm 2006 của Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'lấp)

STT	Tên chủ đầu tư (2)	Tên gói thầu (3)		Giá gói thầu (4)	Nguồn vốn (5)	Hình thức lựa chọn nhà thầu (6)	Phương thức lựa chọn nhà thầu (7)	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (8)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu (9)	Loại hợp đồng (10)	Thời gian thực hiện hợp đồng (11)	Tùy chọn mua thêm (12)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế Khu vực Đắk R'lấp	Gói thầu mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026	Gói thầu mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026; gồm 01 danh mục: 24 mặt hàng; Tổng giá trị: **854.537.450** VNĐ	**854.537.450** VNĐ	Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV /2026	Đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**854.537.450 VNĐ** *(Tám trăm năm mươi tư triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng)*								

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK R'LẤP
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
20/10/2026 15:33:19

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐẮK R'LẤP

Phụ lục

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm Vật tư y tế đinh, nẹp, vít, chỉ phẫu thuật bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh chuyên khoa năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 582 /QĐ-TTYT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm y tế khu vực Đắk R'lấp)

Stt	Mã thiết bị	Tên trang thiết bị	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	ĐNV001	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP20AA26L90	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	PP20AA26L90		Công Ty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Tép	300	53.550	16.065.000
2	ĐNV002	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, PP15AA20L90	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, PP15AA20L90	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0			Công Ty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Tép	300	63.000	18.900.000
3	ĐNV003	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 7/0, dài 75 cm, 2 kim tròn, dài 10 mm, PP05BB10	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 75 cm, 2 kim tròn, dài 10 mm, PP05BB10	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi số 7/0			Công Ty TNHH Chỉ Phẫu Thuật CPT	Việt Nam	Tép	20	87.000	1.740.000
4	ĐNV004	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Iragacare MP số 4/0, 70cm, kim tròn SH-1 22mm, 1/2C	Chỉ phẫu thuật VICRYL PLUS kháng khuẩn Iragacare MP số 4/0, 70cm, kim tròn SH-1 22mm, 1/2C VCP310H	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 4/0 dài 70cm, kim tròn, đầu tròn dài 22 mm, 1/2 vòng tròn	VCP310H	3006	Ethicon, Inc.	Mỹ	Tép	150	147.735	22.160.250
5	ĐNV005	Cung cố định hàm nha khoa các cỡ	Kim loại tốt, các cạnh không bén, dễ uốn, cố định được hàm. Bộ gồm 2 thanh kim loại dài 14cm (±5%), 2 cuộn chỉ thép dài 55cm, 6 sợi thun đường kính 4,5mm, 1 ống nhựa mềm 4mmx3cm (±10%)	Cung cố định hàm	CS.Tài		Cơ sở Tài	Việt Nam	Bộ	50	70.000	3.500.000
6	ĐNV006	Đinh đàn hồi (đinh dẽo) kèm vít nắp, các cỡ.	- Chất liệu Titanium. - Đinh đàn hồi Ø2.0/ 2.5/ 3.0/ 3.5/ 4.0mm, dài 440mm - Vít nắp đinh cỡ L/S - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Đinh đàn hồi	GZS01	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	30	3.500.000	105.000.000
7	ĐNV007	Mũi khoan xương cho vít maxi	Mũi khoan xương cho vít 2.3mm, đường kính mũi khoan 1.8mm dài 105mm, chiều dài xoắn 14mm . Chất liệu thép không gỉ.	Mũi khoan xương cho vít maxi	OSD-18105-14S	9018	BioMaterials Korea, Inc.	Hàn Quốc; OECD	Cái	6	1.300.000	7.800.000
8	ĐNV008	Mũi khoan xương cho vít maxi/mini	Mũi khoan ĐK 1.6;1.8 mm, đầu mũi khoan dài từ 7->14mm. Sử dụng cho vít xương mini đk 2.0; vít maxi đk 2.3mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Xuất xứ: nhóm nước OECD, Quy cách 1 cái/túi	Mũi khoan xương cho vít maxi/mini	OSD-1670-xxS OSD-18105-xxS		BioMaterials Korea, Inc	KOREA, REPUBLIC OF	Cái	10	1.460.000	14.600.000
9	ĐNV009	Mũi khoan xương cho vít mini	Mũi khoan xương cho vít 2.0mm, đường kính mũi khoan 1.6mm dài 105mm, chiều dài xoắn 14mm . Chất liệu thép không gỉ.	Mũi khoan xương cho vít mini	OSD-16105-14S	9018	BioMaterials Korea, Inc.	Hàn Quốc; OECD	Cái	6	1.300.000	7.800.000

Stt	Mã thiết bị	Tên trang thiết bị	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	ĐNV010	Mũi khoan xương vùng hàm mặt	Mũi khoan thép tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phục hình răng, phẫu thuật, làm sạch lỗ sâu răng, khoan cắt xương hàm, mài tạo cùi răng - Chất liệu: thép cường lực - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắc ốc, tròn, trụ, chóp... - Chiều dài cả mũi khoan: từ 4 → 5cm - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm	Mũi khoan xương vùng hàm mặt	HP703		Ningbo Sinyuan Bur & Tool Co., Ltd (Wave Dental)	Trung Quốc	Mũi	6	53.700	322.200
11	ĐNV011	Nẹp khóa bàn ngón	- Chất liệu Titanium. - Nẹp khóa nén ép xương ngón tay chữ T, vít Ø2.0mm, thân nẹp có 3/ 4/ 5/ 6/ 7 lỗ, dài 25/ 32/ 39/ 46/ 53mm, rộng 5.0mm, dày 1.2mm - Nẹp khóa nén ép xương ngón tay chữ Y, vít Ø2.0mm, thân nẹp có 3/ 4/ 5/ 6/ 7 lỗ, dài 27/ 34/ 41/ 48/ 55mm, rộng 5.0mm, dày 1.2mm - Nẹp khóa nén ép xương ngón tay thẳng, vít Ø2.0mm, thân nẹp có 3/ 4/ 5/ 6/ 7/ 8 lỗ, dài 20/ 27/ 34/ 41/ 48/ 55mm, rộng 5.0mm, dày 1.2mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp khóa nén ép xương ngón tay	ZSLW26	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	5	3.600.000	18.000.000
12	ĐNV012	Nẹp khóa chữ T nghiêng, vít Ø 3.5mm (nẹp khóa chữ T nhỏ), các cỡ	- Nẹp khóa nén ép đầu xa xương quay chữ T, vít Ø3.5mm, nghiêng, trái/ phải, đầu 3 lỗ, thân nẹp có 3/ 4/ 5/ 6/ 7 lỗ, dài 53/ 64/ 75/ 86/ 97mm, rộng 10.0mm, dày 1.8mm. - Chất liệu Titanium. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp khóa nén ép đầu xa xương quay chữ T	YSLW32	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	20	3.900.000	78.000.000
13	ĐNV013	Nẹp khóa đầu dưới xương mác, phía ngoài, vít Ø2.7/3.5mm, các cỡ.	- Chất liệu Titanium. - Nẹp khóa đầu xa xương mác, vít Ø2.7/3.5mm, trái/ phải, thân nẹp có 4/ 5/ 6/ 7/ 8 lỗ, dài 83.5/ 95.5/ 107.5/ 119.5/ 131.5mm, rộng 9.5mm, dày 2.5mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp khóa đầu xa xương mác	YSLW83	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	6	4.800.000	28.800.000
14	ĐNV014	Nẹp khóa xương đòn có móc, vít Ø 3.5mm	- Nẹp khóa xương đòn có móc, vít Ø3.5mm, trái/ phải, móc dài 12mm đến 18mm, thân nẹp có 4/ 5/ 6/ 7 lỗ, dài 75/ 84/ 92/ 102mm, rộng 10.5mm, dày 3.0mm. - Chất liệu Titanium. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp khóa xương đòn có móc	YSLW58	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	8	5.200.000	41.600.000
15	ĐNV015	Nẹp khóa xương đòn, trước trên, vít Ø2.7/3.5mm, các cỡ.	- Chất liệu Titanium. - Nẹp khóa xương đòn chữ S, vít Ø3.5mm, trái/ phải, thân nẹp có 5/ 6/ 7/ 8/ 9/ 10 lỗ, dài 74/ 86.5/ 99.6/ 111.7/ 124.8/ 136.4mm, rộng 11.0mm, dày 3.6mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp khóa xương đòn chữ S	YSLW54	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	10	5.000.000	50.000.000

Stt	Mã thiết bị	Tên trang thiết bị	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16	ĐNV016	Nẹp L trái/ phải	- Chất liệu Titanium. - Nẹp chữ L trái/phải, 4 lỗ, dài 16mm, rộng 4.5mm, dày 1.0mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp chữ L	YSQ06	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	100	1.500.000	150.000.000
17	ĐNV017	Nẹp maxi 4-8 lỗ thẳng	1. Cấu tạo: - Nẹp Maxi thẳng 4-8 lỗ 2. Chất liệu: Titanium 3. Kích thước: - Độ dày nẹp: 2.5mm - Khoảng cách giữa tâm 2 lỗ nẹp: 9mm - Đường kính lỗ nẹp: 2.4mm 3. TCCL: FDA, ISO 13485	Nẹp maxi 4-8 lỗ thẳng	36.573.06		Dimeda Instrumente Gmbh	Đức	Cái	20	2.500.000	50.000.000
18	ĐNV018	Nẹp mini 18 lỗ	- Chất liệu Titanium. - Nẹp thẳng 16 lỗ, dài 94.5mm, rộng 4.5mm, dày 1.0mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Nẹp thẳng 16 lỗ	ZSQ18	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	10	1.500.000	15.000.000
19	ĐNV019	Thun liên hàm các cỡ	Thun chỉnh nha liên hàm được làm từ cao su chất liệu cao với nhiều kích thước đường kính từ 3mm đến 10mm	Thun liên hàm	HS-407-0..S	9018	Ortho Organizers, Inc Usa	Mỹ	vòng	50	23.000	1.150.000
20	ĐNV020	Vít khóa Ø 3.5mm, tự tạo ren, các cở	- Vít khóa Ø3.5mm, tự tạo ren, lỗ vặn ngôi sao, dài 12/ 14/ 16/ 18/ 20/ 22/ 24/ 26/ 28/ 30/ 32/ 34/ 36/ 38/ 40/ 42/ 44/ 46/ 48/ 50/ 52/ 54/ 56/ 58/ 60mm. - Chất liệu Titanium. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Vít khóa Ø3.5mm, tự tạo ren	HCS06	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	100	300.000	30.000.000
21	ĐNV021	Vít vỏ xương Ø 3.5mm, tự tạo ren, các cở	- Vít vỏ xương Ø3.5mm, tự tạo ren, lỗ vặn ngôi sao, dài 12/ 14/ 16/ 18/ 20/ 22/ 24/ 26/ 28/ 30/ 32/ 34/ 36/ 38/ 40/ 42/ 44/ 46/ 48/ 50/ 52/ 54/ 56/ 58/ 60mm. - Chất liệu Titanium. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Vít vỏ xương Ø3.5mm, tự tạo ren	HAQ05	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	100	250.000	25.000.000
22	ĐNV022	Vít xương Maxi đường kính 2.4mm	Vít đường kính 2.4mm, loại tự taro. - Chất liệu: titanium - Chiều dài các cỡ trong từ 8mm đến 14mm (Catalog trang 9)	Vít xương Maxi đường kính 2.4mm	24-MX-008, 24-MX-010, 24-MX-012, 24-MX-014	9021	Jeil Medical Corporation	Hàn Quốc	Cái	100	135.000	13.500.000
23	ĐNV023	Vít xương Mini	- Chất liệu Titanium. - Vít xương mini Ø2.0mm, tự tạo ren, lỗ vặn chữ thập, dài 6/ 7/ 8/ 9/ 10mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Vít mini Ø2.0mm, tự tạo ren	HAQ02	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	600	250.000	150.000.000
24	ĐNV024	Vít xương xốp 4.0mm, ren toàn phần, các cỡ.	- Chất liệu Titanium. - Vít xương xốp Ø4.0mm, tự tạo ren, lỗ vặn lục giác/ ren toàn phần, dài 12/ 14/ 16/ 18/ 20/ 22/ 24/ 26/ 28/ 30/ 32/ 34/ 36/ 38/ 40/ 42/ 44/ 46/ 48/ 50/ 52/ 54/ 56/ 58/ 60mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE - Xuất xứ: APEC	Vít xương xốp Ø4.0mm, tự tạo ren	HBQ05	9021	Jiangsu Angel Medical Instrument Co. Ltd.	Trung Quốc	Cái	20	280.000	5.600.000
Tổng cộng: 24 khoản												**854.537.450**

(Thành tiền bằng chữ: Tám trăm năm mươi tư triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng)